

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 ĐHCQ K12
Học phần: Thống kê kinh tế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1201070623	Đặng Thái	Anh	12/09/2006	KL12A	000001	170	5.40	01
2	1201070625	Lưu Quỳnh	Anh	05/06/2006	KL12A	000002	287	6.80	01
3	1201070637	Hoàng Thị Thu	Hiền	21/01/2006	KL12A	000003	391	6.00	01
4	1201070638	Nguyễn Thu	Hiền	21/05/2006	KL12A	000004	456	5.00	01
5	1201070639	Lê Trung	Hiếu	01/06/2006	KL12A	000005	503	4.40	01
6	1201070641	Nguyễn Thị	Huế	27/07/2006	KL12A	000006	612	6.00	01
7	1201070642	Đinh Quang	Huy	06/03/2006	KL12A	000007	749	4.20	01
8	1201070656	Hoàng Khánh	Ngọc	27/08/2006	KL12A	000008	824	4.60	01
9	1201070681	Trần Thị Quỳnh	Trang	11/11/2006	KL12A	000009	170	7.20	01
10	1201070690	Đào Hải	Yến	24/09/2006	KL12A	000010	287	6.40	01
11	1201070628	Vũ Tú	Anh	04/01/2006	QL12A	000011	391	6.80	01
12	1201070631	Hoàng Thị Linh	Chiên	06/03/2006	QL12A	000012	456	6.40	01
13	1201070632	Nguyễn Quốc	Cường	05/05/2006	QL12A	000013	503	3.60	01
14	1201070636	Phạm Thu	Hà	13/06/2006	QL12A	000014	612	4.80	01
15	1201070644	Trần Thị Phương	Lan	19/02/2006	QL12A	000015	749	5.80	01
16	1201070647	Lê Thị Mỹ	Linh	10/10/2006	QL12A	000016	824	4.20	01
17	1201070649	Phạm Công	Linh	17/10/2006	QL12A	000017	170	3.60	01
18	1201070658	Nguyễn Hồng	Nhung	09/07/2006	QL12A	000018	287	4.40	01
19	1201070663	Nguyễn Thị	Phương	31/05/2006	QL12A	000019	391	5.80	01
20	1201070668	Tạ Khắc	Son	05/12/2006	QL12A	000020	456	6.00	01
21	1201070671	Hà Phương	Thanh	13/07/2006	QL12A	000021	503	4.60	01
22	1201070672	Nguyễn Thu	Thảo	11/10/2006	QL12A	000022	612	5.80	01
23	1201070677	Ngô Thị Hương	Trà	28/12/2006	QL12A	000023	749	5.20	01
24	1201070682	Đinh Vũ Việt	Trinh	01/10/2006	QL12A	000024	824	6.80	01
25	1201070687	Hoàng Quốc	Việt	03/02/2005	QL12A	000025	170	5.20	01
26	1201070688	Nguyễn Thành	Vinh	02/02/2006	QL12A	000026	287	6.60	01
27	1201070689	Hồ Thảo	Vy	28/10/2006	QL12A	000027	391	8.20	01
28	1001030613	Hồ Tuấn	Long	06/04/2004	QM10B	000028	456	6.00	01
29	1001030470	Hoàng Bá Nam	Anh	24/09/2004	QT10B	000029	503	4.00	01

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 ĐHCQ K12
Học phần: Thống kê kinh tế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
30	1001030575	Vũ Đức Quang	Huy	27/10/1999	QT10B	000030	612	5.20	01
31	1201030695	Đỗ Thành	An	12/12/2006	QM12A	000031	824	6.40	02
32	1201031779	Nguyễn Thị Vân	Anh	12/08/2006	QM12A	000032	503	7.00	02
33	1201030729	Phạm Phương	Anh	09/01/2006	QM12A	000033	456	7.60	02
34	1201030740	Vũ Đặng Châu	Anh	30/04/2005	QM12A	000034	170	5.00	02
35	1201030753	Lý Mạnh	Cao	22/10/2006	QM12A	000035	824	5.60	02
36	1201030756	Nguyễn Minh	Châu	07/02/2006	QM12A	000036	503	5.80	02
37	1201030766	Đoàn Đại	Trung	08/09/2006	QM12A	000037	456	0.00	bb-100%
38	1201030781	Ngô Minh	Đức	30/07/2006	QM12A	000038	170	4.00	02
39	1201030787	Phạm Văn	Đức	26/09/2006	QM12A	000039	287	4.80	02
40	1201030796	Đặng Thùy	Dương	02/10/2006	QM12A	000040	391	5.80	02
41	1201030807	Trương Thị Mỹ	Duyên	10/09/2006	QM12A	000041	612	3.40	02
42	1201031643	Nguyễn Trường	Giang	24/03/2004	QM12A	000042			02
43	1201030813	Phí Thu	Hà	23/10/2006	QM12A	000043	749	3.20	02
44	1201030825	Nguyễn Hữu	Hào	23/11/2006	QM12A	000044	287	3.00	02
45	1201030835	Phạm Trần	Hiếu	25/12/2006	QM12A	000045	391	3.80	02
46	1201030845	Phạm Quốc	Hoan	05/06/2006	QM12A	000046			02
47	1201030859	Đinh Văn	Hưng	14/04/2006	QM12A	000047	612	3.80	02
48	1201030865	Vũ Thị	Hương	17/09/2006	QM12A	000048	749	4.20	02
49	1201030901	Cao Thị Hồng	Liên	28/07/2006	QM12A	000049	456	5.80	02
50	1201030906	Đinh Phương	Linh	31/08/2006	QM12A	000050	170	5.40	02
51	1201030915	Nguyễn Diệu	Linh	18/08/2006	QM12A	000051	824	4.40	02
52	1201030922	Nguyễn Thị	Linh	19/08/2006	QM12A	000052	749	4.20	02
53	1201030930	Phạm Thị Khánh	Linh	03/12/2006	QM12A	000053			02
54	1201031742	Chu Huy	Long	02/06/2006	QM12A	000054	456	4.40	02
55	1201031798	Phạm Hoàng	Long	24/07/2006	QM12A	000055	287	4.40	02
56	1201030949	Đào Thị Cẩm	Ly	02/10/2006	QM12A	000056	170	5.40	02
57	1201030953	Nguyễn Hoàng Tuyết	Mai	05/08/2006	QM12A	000057	749	4.00	02
58	1201031649	Đinh Quang	Minh	02/10/1999	QM12A	000058	749	7.20	02

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 ĐHCQ K12
Học phần: Thống kê kinh tế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
59	1201030968	Phạm Công	Minh	23/07/2006	QM12A	000059	287	5.80	02
60	1201030975	Nguyễn Thị Trà	My	08/10/2006	QM12A	000060	391	4.20	02
61	1201030989	Phạm Ngọc	Ngân	24/05/2006	QM12A	000061	170	4.40	02
62	1201031661	Đặng Khánh	Ngọc	24/02/2006	QM12A	000062	287	4.40	02
63	1201031001	Đinh Thị Minh	Nguyệt	22/03/2006	QM12A	000063	391	6.60	02
64	1201031015	Trần Kim	Oanh	19/09/2006	QM12A	000064	456	6.80	02
65	1201031019	Dương Thị Hà	Phương	12/09/2006	QM12A	000065	503	5.40	02
66	1201031026	Phạm Hà	Phương	11/07/2006	QM12A	000066	612	7.00	02
67	1201031039	Vũ Thị Lệ	Quyên	02/08/2006	QM12A	000067	749	5.80	02
68	1201031605	Trần Hoài	Sơn	15/09/2006	QM12A	000068	824	6.00	02
69	1201031053	Nguyễn Văn	Thái	05/06/2006	QM12A	000069	170	4.80	02
70	1201031059	Đoàn Thị Phương	Thảo	28/09/2006	QM12A	000070			02
71	1201031064	Nguyễn Thị Phương	Thảo	03/11/2006	QM12A	000071	287	4.20	02
72	1201031075	Trần Thị	Thu	12/08/2006	QM12A	000072	391	4.00	02
73	1201031078	Đỗ Thị	Thủy	29/10/2006	QM12A	000073	456	5.60	02
74	1201031083	Đặng Thị Thanh	Thùy	03/09/2006	QM12A	000074	503	6.00	02
75	1201031087	Lê Thị	Trà	15/05/2006	QM12A	000075			02
76	1201031093	Ngô Thị Kiều	Trang	21/03/2006	QM12A	000076			02
77	1201031112	Đặng Thị	Trình	29/01/2006	QM12A	000077	612	5.60	02
78	1201031576	Nguyễn Như Cẩm	Tú	28/09/2006	QM12A	000078	749	5.40	02
79	1201031125	Nguyễn Xuân	Tùng	17/11/2006	QM12A	000079	824	5.80	02
80	1201031137	Nguyễn Văn	Vĩ	12/07/2006	QM12A	000080	170	4.80	02
81	1201030709	Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	QM12B	000081	287	8.40	03
82	1201030724	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	000082	391	6.40	03
83	1201031536	Nguyễn Trâm	Anh	09/02/2006	QM12B	000083	456	7.20	03
84	1201031668	Trần Đức	Anh	27/09/2006	QM12B	000084	503	5.20	03
85	1201030739	Trương Thị Mai	Anh	08/12/2006	QM12B	000085	612	5.40	03
86	1201030741	Vũ Lan	Anh	17/02/2006	QM12B	000086	749	6.00	03
87	1201030754	Phan Thùy	Châm	08/05/2006	QM12B	000087	824	5.60	03

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 ĐHCQ K12
Học phần: Thống kê kinh tế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
88	1201030761	Đinh Thị	Chiều	09/09/2006	QM12B	000088	170	7.40	03
89	1201030795	Chu Thùy	Dương	09/08/2005	QM12B	000089	287	9.00	03
90	1201030799	Lê Đăng	Dương	04/08/2006	QM12B	000090			03
91	1001030690	Nguyễn Hồng	Thanh	04/04/2004	QM10B	000091	170	7.60	03
92	1201031547	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/06/2006	QM12B	000092	287	8.20	03
93	1201030811	Hoàng Thị Ngọc	Hà	21/11/2006	QM12B	000093	391	7.40	03
94	1101030537	Lưu Thu	Hà	23/01/2005	QM12B	000094	456	8.80	03
95	1201030824	Lê Thanh	Hào	17/12/2006	QM12B	000095	503	7.20	03
96	1201030826	Nguyễn Thanh	Hiên	07/08/2006	QM12B	000096	612	8.20	03
97	1201031674	Chu Mạnh	Hùng	15/01/2006	QM12B	000097	749	4.20	03
98	1201031554	Lưu Thị	Huyền	20/06/2005	QM12B	000098	824	5.80	03
99	1201030895	Nguyễn Văn	Kiên	27/07/2006	QM12B	000099	170	6.00	03
100	1201030914	Ngô Thị	Linh	04/01/2006	QM12B	000100	287	4.80	03
101	1201030916	Nguyễn Hà Khánh	Linh	05/09/2006	QM12B	000101	391	5.80	03
102	1201030924	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/11/2006	QM12B	000102	456	5.80	03
103	1201030927	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2006	QM12B	000103	503	5.00	03
104	1201030929	Phạm Thị	Linh	18/10/2006	QM12B	000104	612	4.60	03
105	1201031647	Phan Ngọc	Linh	19/04/2006	QM12B	000105	749	4.00	03
106	1201031679	Lâm Khánh Bảo	Long	12/04/2006	QM12B	000106			03
107	1201031642	Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	QM12B	000107	824	5.40	03
108	1201030964	Nguyễn Hoàng	Minh	13/03/2006	QM12B	000108	170	5.00	03
109	1201030993	Phạm Thị	Ngoan	19/10/2006	QM12B	000109	287	4.60	03
110	1201030999	Lương Minh	Ngọc	22/07/2006	QM12B	000110	391	4.00	03
111	1201031766	Nguyễn Thị	Oanh	11/06/2006	QM12B	000111	456	5.20	03
112	1201031017	Trần Hồng	Phúc	31/10/2006	QM12B	000112	503	4.20	03
113	1201031020	Lê Thị Thu	Phương	29/10/2006	QM12B	000113	612	5.80	03
114	1201031027	Đinh Thị	Phượng	02/09/2006	QM12B	000114			03
115	1201031036	Nguyễn Đức	Quang	07/08/2006	QM12B	000115	749	4.80	03
116	1201030667	Đỗ Ngọc	Sáng	22/11/2006	QM12B	000116	824	5.40	03

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 ĐHCQ K12
Học phần: Thống kê kinh tế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
117	1201031046	Phạm Thái	Son	21/07/2006	QM12B	000117	170	0.00	bb-100%
118	1201031569	Lê Thanh	Tâm	06/06/2006	QM12B	000118	287	4.40	03
119	1201031077	Ngô Thị Minh	Thuy	11/09/2006	QM12B	000119	391	5.80	03
120	1201031079	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	04/07/2006	QM12B	000120	456	6.20	03
121	1201031082	Nguyễn Thu	Thúy	16/12/2006	QM12B	000121	170	4.80	03
122	1201031085	Nguyễn Văn	Tiến	14/06/2006	QM12B	000122			03
123	1201031091	Hà Kiều	Trang	06/06/2003	QM12B	000123	287	7.80	03
124	1201031095	Nguyễn Quỳnh	Trang	08/12/2006	QM12B	000124	391	4.40	03
125	1201031575	Nguyễn Việt	Trinh	19/09/2006	QM12B	000125	456	4.80	03
126	1201031116	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	000126	503	5.20	03
127	1201031753	Bùi Ngọc	Tuyển	06/08/2006	QM12B	000127	612	5.60	03
128	1201031781	Doãn Thị Quỳnh	Anh	20/10/2006	QT12A	000128	749	5.20	04
129	1201030703	Hồ Vũ Văn	Anh	31/10/2006	QT12A	000129	824	5.00	04
130	1201030710	Lưu Ngọc	Anh	11/11/2006	QT12A	000130	170	7.00	04
131	1201030715	Nguyễn Đức Duy	Anh	22/05/2006	QT12A	000131			04
132	1201030720	Nguyễn Phú	Anh	18/10/2006	QT12A	000132	287	4.40	04
133	1201030730	Phạm Thị Mai	Anh	17/02/2006	QT12A	000133	391	4.40	04
134	1201030748	Doãn Quang	Bách	21/03/2006	QT12A	000134	456	4.80	04
135	1201041667	Nguyễn Lâm	Bình	30/10/2006	QT12A	000135	503	5.00	04
136	1201030760	Vũ Thị Kim	Chi	24/08/2006	QT12A	000136	612	5.20	04
137	1201030767	Triệu Biên	Cương	27/05/2006	QT12A	000137	749	4.80	04
138	1201030774	Nguyễn Thành	Đạt	08/11/2006	QT12A	000138			04
139	1201030778	Đỗ Huyền	Diệp	09/04/2006	QT12A	000139	824	6.20	04
140	1201030785	Nguyễn Tiến	Đức	18/05/2006	QT12A	000140	170	6.20	04
141	1201030798	Lê Đan	Dương	13/04/2006	QT12A	000141			04
142	1201030804	Nguyễn Đoàn Phong	Duy	19/04/2006	QT12A	000142	287	5.40	04
143	1201030808	Vũ Thị	Duyên	12/02/2006	QT12A	000143	391	5.80	04
144	1201031548	Đỗ Ngọc	Hà	08/12/2006	QT12A	000144	456	6.40	04
145	1201030817	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	11/01/2003	QT12A	000145	503	9.00	04

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 ĐHCQ K12
Học phần: Thống kê kinh tế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
146	1201030822	Vũ Hồng	Hạnh	20/02/2006	QT12A	000146	612	6.00	04
147	1201031733	Bùi Đăng Minh	Hiền	08/10/2006	QT12A	000147	749	5.60	04
148	1201030840	Lê Thanh	Hoa	19/06/2006	QT12A	000148	824	7.80	04
149	1201030843	Hà Thu	Hoài	27/09/2006	QT12A	000149	170	6.40	04
150	1201030848	Đỗ Ánh	Hồng	22/07/2006	QT12A	000150	287	6.40	04
151	1201030855	Đồng Mạnh	Hùng	12/09/2006	QT12A	000151	170	6.60	04
152	1201031775	Phạm Thị	Hường	01/02/2006	QT12A	000152	287	7.00	04
153	1201030879	Đỗ Nam	Khánh	13/03/2006	QT12A	000153			04
154	1201030887	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	18/05/2006	QT12A	000154			04
155	1201030891	Trần Việt	Khoa	25/01/2006	QT12A	000155	456	5.80	04
156	1201030908	Đỗ Quang	Linh	12/10/2006	QT12A	000156	749	5.60	04
157	1201030911	Hoàng Thị Thùy	Linh	12/07/2006	QT12A	000157	824	4.80	04
158	1201030933	Phan Thùy	Linh	15/08/2006	QT12A	000158	287	4.40	04
159	1201031767	Dương Đức	Long	10/09/2006	QT12A	000159	391	5.00	04
160	1201030954	Thắm Phương	Mai	13/05/2006	QT12A	000160	170	6.60	04
161	1201031651	Trần Danh	Minh	08/08/2006	QT12A	000161	612	3.60	04
162	1201030972	Vũ Phạm Đức	Minh	28/12/2006	QT12A	000162	503	5.40	04
163	1201031562	Chu Đỗ Khánh	Ngọc	28/02/2006	QT12A	000163	391	6.20	04
164	1201031009	Nguyễn Quỳnh	Như	04/06/2006	QT12A	000164	824	4.20	04
165	1201080597	Võ Hồng	Phúc	24/09/2006	QT12A	000165	456	5.40	04
166	1201031018	Đỗ Thị Mai	Phương	03/01/2006	QT12A	000166	612	4.80	04
167	1201031794	Nguyễn Thị Văn	Phương	11/06/2005	QT12A	000167	749	4.20	04
168	1201031037	Nguyễn Thị Lệ	Quên	03/11/2005	QT12A	000168			04
169	1201031043	Nguyễn Duy	Sang	22/07/2006	QT12A	000169	287	5.80	04
170	1201031056	Trương Công	Thành	13/01/2001	QT12A	000170	503	4.80	04
171	1201031711	Lê Thị	Thảo	12/01/2006	QT12A	000171	456	7.00	04
172	1201031070	Hồ Thị	Thoa	05/05/2006	QT12A	000172	391	5.80	04
173	1201031684	Nguyễn Thị	Thúy	25/09/2006	QT12A	000173	612	6.60	04
174	1201031098	Nguyễn Thị Hà	Trang	15/05/2006	QT12A	000174	749	4.80	04

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 ĐHCQ K12
Học phần: Thống kê kinh tế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
175	1201031106	Tạ Nguyễn Quỳnh	Trang	27/11/2006	QT12A	000175			04
176	1201031110	Hà Tuấn	Triệu	30/11/2006	QT12A	000176	170	4.80	04
177	1201031122	Vũ Anh	Tuấn	25/07/2006	QT12A	000177	824	4.60	04
178	1201031130	Bùi Phạm Phương	Uyên	14/05/2006	QT12A	000178	503	7.80	04
179	1201031143	Nguyễn Long	Vũ	12/08/2006	QT12A	000179			04
180	1101020146	Lê Nguyễn Thùy	Linh	23/09/2005	KD11C	000180	170	6.60	05
181	1201030706	Lê Đức	Anh	02/03/2006	QT12B	000181	287	5.60	05
182	1201030712	Mai Đức	Anh	01/02/2006	QT12B	000182	391	6.80	05
183	1201031814	Nguyễn Hoài	Anh	11/05/2006	QT12B	000183	456	6.20	05
184	1201030733	Quách Thị Phương	Anh	07/10/2006	QT12B	000184	503	5.00	05
185	1201030749	Phạm Băng	Băng	13/06/2006	QT12B	000185	612	6.20	05
186	1201030770	Trịnh Đình	Cường	08/12/2005	QT12B	000186			05
187	1201030782	Nguyễn Anh	Đức	11/03/2005	QT12B	000187	749	6.00	05
188	1201030790	Hoàng Ngọc	Dung	15/05/2006	QT12B	000188	824	6.80	05
189	1201030800	Nguyễn Khánh	Dương	21/05/2006	QT12B	000189	170	8.00	05
190	1201030805	Nguyễn Đức	Duy	02/08/2001	QT12B	000190	287	4.00	05
191	1201030809	Trần Hương	Giang	30/11/2006	QT12B	000191	391	6.20	05
192	1201030818	Đinh Thị Thanh	Hằng	04/10/2006	QT12B	000192	456	7.80	05
193	1201030832	Hà Văn	Hiếu	24/04/2006	QT12B	000193			05
194	1201030841	Nguyễn Thị	Hoa	11/07/2006	QT12B	000194	503	3.40	05
195	1201030844	Nguyễn Thị	Hoài	12/07/2006	QT12B	000195	612	7.00	05
196	1201030851	Cao Đình	Huân	24/08/2006	QT12B	000196	749	5.20	05
197	1201030852	Nguyễn Thị	Huệ	11/07/2006	QT12B	000197	824	5.20	05
198	1201030856	Ngô Việt	Hùng	01/10/2006	QT12B	000198	170	0.00	bb-100%
199	1201031650	Nguyễn Trung	Hung	18/10/2006	QT12B	000199	287	5.20	05
200	1201030868	Nguyễn Quang	Huy	09/07/2006	QT12B	000200	391	5.60	05
201	1201030882	Nguyễn Duy	Khánh	03/06/2006	QT12B	000201	456	6.40	05
202	1201030889	Vũ Quang Nam	Khánh	24/10/2006	QT12B	000202	503	5.00	05
203	1201031636	Nguyễn Trung	Kiên	29/09/2003	QT12B	000203	612	7.80	05

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 ĐHCQ K12
Học phần: Thống kê kinh tế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
204	1201030909	Đỗ Thị Diệu	Linh	28/08/2006	QT12B	000204	749	7.60	05
205	1201030919	Nguyễn Lê Phương	Linh	17/12/2006	QT12B	000205	824	4.40	05
206	1201030931	Phạm Thùy	Linh	15/02/2006	QT12B	000206	170	6.20	05
207	1201030934	Tô Thị Yến	Linh	25/12/2006	QT12B	000207	287	6.60	05
208	1201030947	Nguyễn Hữu Thành	Luân	28/04/2006	QT12B	000208	391	4.80	05
209	1201030970	Trần Quang	Minh	08/02/2006	QT12B	000209	456	5.20	05
210	1101021024	Trịnh Thu	Phuong	08/11/2005	KD11C	000210	170	7.80	05
211	1201031560	Lê Đặng Trà	My	20/10/2006	QT12B	000211	503	8.40	05
212	1201030983	Trịnh Kế	Năng	09/01/2005	QT12B	000212	612	3.80	05
213	1201030995	Doãn Thị	Ngọc	10/09/2006	QT12B	000213	503	5.80	05
214	1201031003	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	01/10/2006	QT12B	000214	456	6.80	05
215	1201031012	Lưu Hồng	Nhung	27/12/2006	QT12B	000215	749	7.40	05
216	1201031038	Nguyễn Thị Thu	Quyên	21/03/2006	QT12B	000216	456	6.00	05
217	1201031051	Dương Duy	Thái	01/09/2006	QT12B	000217	287	5.00	05
218	1201031057	Đào Thị Phương	Thảo	28/10/2006	QT12B	000218	391	4.60	05
219	1201031071	Đặng Kim	Thu	10/10/2006	QT12B	000219	612	2.20	05
220	1201031574	Đào Thanh	Trà	23/11/2006	QT12B	000220	824	6.20	05
221	1201031099	Nguyễn Thị Hồng	Trang	26/05/2006	QT12B	000221	391	7.00	05
222	1201031107	Trịnh Thùy	Trang	21/09/2006	QT12B	000222	287	6.80	05
223	1201031111	Nguyễn Quốc	Triệu	26/09/2006	QT12B	000223	170	5.80	05
224	1201031127	Trần Anh	Tuyên	05/05/2006	QT12B	000224	391	5.40	05
225	1201031132	Hà Thị Mỹ	Uyên	19/10/2006	QT12B	000225	456	4.60	05
226	1201031150	Lê Ngọc	Yến	31/01/2006	QT12B	000226	503	4.80	05
227	1201030702	Dương Thị Quỳnh	Anh	14/09/2006	QT12C	000227	287	4.60	06
228	1201030707	Lê Hồ Tuyết	Anh	20/10/2006	QT12C	000228	287	5.80	06
229	1201030713	Nguyễn Bùi Phương	Anh	21/04/2006	QT12C	000229	170	6.00	06
230	1201030734	Quản Vân	Anh	10/07/2006	QT12C	000230	824	6.80	06
231	1201030746	Vũ Ngọc	Ánh	29/01/2006	QT12C	000231	391	4.00	06
232	1201030771	Bùi Hồng	Đặng	17/10/2006	QT12C	000232	170	7.40	06

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 ĐHCQ K12
Học phần: Thống kê kinh tế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
233	1201030777	Vũ Tiến	Đạt	25/12/2005	QT12C	000233	612	3.60	06
234	1201030783	Nguyễn Hữu Phú	Đức	13/07/2006	QT12C	000234	749	5.80	06
235	1201030792	Phạm Thị Thùy	Dung	30/10/2006	QT12C	000235	824	7.00	06
236	1201030797	Đinh Thùy	Dương	22/03/2006	QT12C	000236	456	4.60	06
237	1201030803	Phạm Văn Hoàng	Dương	14/02/2006	QT12C	000237	749	7.00	06
238	1201030806	Nguyễn Hoàng	Duy	06/01/2006	QT12C	000238	612	4.60	06
239	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	QT12C	000239	503	8.00	06
240	1201030816	Phạm Nam	Hải	18/09/2006	QT12C	000240			06
241	1201030819	Mai Thị	Hằng	05/11/2005	QT12C	000241	170	3.20	06
242	1201030834	Nguyễn Trung	Hiếu	25/07/1999	QT12C	000242	287	5.20	06
243	1201031553	Bế Thị Thu	Hoài	22/04/2006	QT12C	000243	391	6.80	06
244	1201031764	Nguyễn Huy	Hoàng	22/07/2006	QT12C	000244			06
245	1201030857	Nguyễn Mạnh	Hùng	27/11/2006	QT12C	000245	456	4.20	06
246	1201030873	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	25/04/2006	QT12C	000246	503	4.80	06
247	1201030885	Trần Văn	Khánh	02/09/2006	QT12C	000247	612	5.40	06
248	1201030890	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	QT12C	000248	749	3.00	06
249	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	QT12C	000249	824	4.00	06
250	1201030926	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	21/04/2006	QT12C	000250	170	4.60	06
251	1201030932	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	QT12C	000251	287	4.80	06
252	1201030946	Vũ Xuân Hoàng	Long	15/02/2006	QT12C	000252	391	5.60	06
253	1201030950	Dương Ánh	Ly	07/08/2006	QT12C	000253	456	4.20	06
254	1201030959	Nguyễn Đức	Mạnh	17/02/2006	QT12C	000254	503	6.60	06
255	1201021804	Mai Kim Thành	Minh	09/12/2006	QT12C	000255	612	3.80	06
256	1201030971	Trịnh Bảo	Minh	15/07/2006	QT12C	000256			06
257	1201030974	Nguyễn Thị Trà	My	10/03/2006	QT12C	000257	749	5.80	06
258	1201030997	Lê Hà Tuấn	Ngọc	21/08/2006	QT12C	000258	824	4.60	06
259	1201031007	Phạm Thị Yến	Nhi	03/09/2006	QT12C	000259	170	5.00	06
260	1201031035	Vũ Đức	Quân	05/03/2005	QT12C	000260	287	5.80	06
261	1201031041	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	09/09/2006	QT12C	000261			06

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026 ĐHCQ K12
Học phần: Thống kê kinh tế

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới	Phòng thi	Địa điểm thi	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
262	1201031052	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	QT12C	000262			06
263	1201031058	Đỗ Bích	Thảo	15/11/2006	QT12C	000263	391	6.00	06
264	1201031068	Nguyễn Đức	Thọ	17/11/2006	QT12C	000264	456	4.60	06
265	1201031089	Bùi Huyền	Trang	13/09/2006	QT12C	000265	503	4.40	06
266	1201031096	Nguyễn Quỳnh	Trang	01/01/2006	QT12C	000266	612	4.60	06
267	1201020438	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/12/2006	QT12C	000267	749	4.60	06
268	1201031101	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/10/2006	QT12C	000268	824	4.60	06
269	1201031121	Phạm Đức Thái	Tuấn	28/09/2006	QT12C	000269	170	3.60	06
270	1201031129	Nguyễn Văn	Ước	28/03/2006	QT12C	000270	287	6.60	06

Tổng số bài thi: 245

Tổng số biên bản: 03

Cán Bộ Chấm 1



Nguyễn T Bích Hường

Hưng Yên. Ngày 02 tháng 7 năm 2026

Cán bộ chấm 2



Kim Thị Hanh